

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

Vụ án: Dương Văn C
cùng đồng bọn phạm tội
“*Cưỡng đoạt tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 25/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-HSST ngày 02/8/2017, đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG VĂN C, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Dương Văn H, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1963.

Có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989 và 02 con; Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2016 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ VĂN S, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2016 đến ngày 29/6/2016. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn C:** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989 (là vợ của bị cáo Dương Văn C).

Trú tại: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C:** Bà Phan Thị Thu Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Bản K - xã M - huyện Ph - tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Công M, sinh năm 1985.

Trú tại: Đội 10 - xã B - huyện Y - tỉnh Ngh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Ng - thị trấn Vh - huyện Ú - thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Các bị cáo: Dương Văn C và Ngô Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19/5/2016, Dương Văn C cho anh Nguyễn Văn H làm cùng công ty với C đang thuê trọ tại thôn Đức Hiệp - xã Xuân Lâm - huyện Thuận Thành vay số tiền 2.000.000 đồng. Khi vay tiền anh H có viết giấy vay nợ và hẹn đến ngày 31/5/2016 sẽ trả nợ cho C. Tuy nhiên đến hạn thanh toán, C không thấy anh H trả tiền nên đã đến phòng trọ của anh H thì được anh Trần Văn T là người thuê trọ cùng với anh H cho biết anh H đã chuyển đi nơi khác nên C nhờ anh T tìm bảo anh H trả tiền cho C, anh T đồng ý. Sau đó, C nhiều lần gọi điện cho anh T nhưng anh T không nghe máy nên C nghi ngờ anh T cố tình che giấu cho anh H.

Đến 20 giờ 00 phút ngày 13/6/2017, C điện thoại cho anh T thì anh T bảo không biết anh H đang ở đâu nên bảo anh T phải có trách nhiệm trả nợ thay cho anh H rồi C và anh T hẹn gặp nhau tại quán vịt ở thôn Đức Hiệp - xã Xuân Lâm - huyện Thuận Thành để nói chuyện. Sau đó, C điện thoại nhờ Nguyễn Đình T đưa đến quán vịt, trên đường đi gặp Ngô Văn S qua nói chuyện S biết C đi gặp anh T nên S bảo C cho đi cùng. Khi C và S gặp T thì C nói cho T biết ra quán vịt để lấy

tiền của người khác vay nên T đã dẫn C và S đến quán vịt. Tại đây, C đã điện thoại bảo anh T đi đến quán thì anh T nói đợi một chút. Khoảng 05 phút sau anh T cùng với anh Phạm Công M đi đến quán vịt gặp C. Khi anh T đi đến chỗ C thì C đứng dậy mắng anh T “*Mày làm gì tao gọi mày, mày không nghe máy*” rồi xông vào dùng tay tát vào mặt và dùng chân đạp vào vai anh T. Thấy vậy, Sơn cũng xông vào đá vào bụng anh T, T dùng chân đá vào mặt anh T. Khi thấy anh T bị đánh thì anh M cùng với anh Nguyễn Văn Đ là chủ quán vịt đã vào can ngăn, anh Đ đẩy T ra ngoài cửa quán. Lúc này, C và S không đánh anh T nữa, C ngồi vào bàn và bảo anh T ngồi cùng để nói chuyện, còn S đứng ngay cạnh C. Khi anh T ngồi vào bàn cùng C, anh T có cầm chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng để lên bàn thì C cầm chiếc điện thoại của anh T và nói “*Tao lấy chiếc điện thoại này của mày, bao giờ mày có tiền thì tao trả*”. S đứng cạnh nhìn thấy C lấy điện thoại của anh T thì nói “*Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à*” rồi S đi ra ngoài nói chuyện với T. Do sợ bị C và S đánh nên anh T không dám chống cự mà chỉ cúi mặt xuống không nói gì. Tiếp đó, C bỏ tờ giấy anh H vay tiền ra và yêu cầu anh T phải ký vào giấy để nhận nợ thay anh H nhưng anh T không đồng ý và không ký.

Quá trình điều tra, C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng mà C chiếm đoạt của anh T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng có số seri 355714023994236 và 01 giấy cho vay tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG ngày 20/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T tài sản bị chiếm đoạt, ngoài ra anh T bị C, S và T đánh nhưng anh T xác định bản thân chỉ bị thương nhẹ nên không đề nghị giám định và cũng không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số: 52/CTr-VKS ngày 17/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Dương Văn C và Ngô Văn S về tội “*Cướp tài sản*”, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành để xét xử. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử gia đình C đã cung cấp hồ sơ bệnh án tâm thần của C cho Tòa án nên ngày 15/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với C.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 111/KL-GĐPYTT ngày 20/4/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại Dương Văn C bị bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F06.32. Tại các thời điểm trên Dương Văn C bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội*”.

Cáo trạng số: 51/CTr -VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo: Dương Văn C và Ngô Văn S về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Dương Văn C khai nhận mục đích bị cáo rủ S và T đến gặp anh T để buộc anh T phải nhận nợ thay cho anh H. Lúc bị cáo gặp anh T, bị cáo đã xông vào đánh vào người anh T vì lý do nhiều lần bị cáo gọi điện nhưng anh T không nghe máy. Thấy, bị cáo đánh anh T thì S và T cũng xông vào đánh anh T nhưng được mọi người can ngăn thì bị cáo nói anh T ngồi vào bàn nói chuyện. Khi thấy anh T đặt điện thoại xuống bàn thì bị cáo cầm chiếc điện thoại đó và nói *“Tao lấy chiếc điện thoại này của mày, bao giờ mày có tiền thì tao trả”*. Lúc này, S đứng cạnh nhìn thấy bị cáo cầm điện thoại của anh T thì S nói với anh T *“Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à”* rồi S đi ra ngoài nói chuyện với T.

Bị cáo Ngô Văn S khai nhận bị cáo cùng C đến gặp anh T để C đòi tiền do C cho anh H là bạn của anh T vay, khi gặp anh T C đánh anh T. Thấy vậy, bị cáo cũng xông vào đá vào bụng anh T và được mọi người can ngăn. Khi C và anh T ngồi ở bàn nói chuyện thì bị cáo có đứng cạnh và thấy anh T để điện thoại xuống bàn thì C cầm lấy chiếc điện thoại đó và nói *“Tao lấy chiếc điện thoại này của mày, bao giờ mày có tiền thì tao trả”*. Lúc này, bị cáo có nói *“Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à”* rồi bị cáo đi ra ngoài nói chuyện với Tuệ.

Người bị hại anh Trần Văn T trình bày: Bản thân anh khi đi đến gặp C để nói chuyện với C việc C đòi tiền H thì anh không liên quan. Nhưng khi đến nơi anh bị C, S và T đánh lúc này chiếc điện thoại anh để trong túi quần rơi ra ngoài. Trong lúc anh bị đánh thì không ai bắt anh phải giao bất cứ tài sản gì. Khi được mọi người can ngăn thì anh nhặt chiếc điện thoại cầm trên tay rồi ra bàn ngồi nói chuyện với C, anh có để điện thoại ra mặt bàn thì C cầm chiếc điện thoại và nói *“Tao lấy chiếc điện thoại này của mày, bao giờ mày có tiền thì tao trả”*. Lúc này S có nói *“Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à”*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Dương Văn C và Ngô Văn S phạm tội *“Cưỡng đoạt tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 14 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C xác định việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất và mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hơn nữa, bị cáo bị bệnh rối loạn

trầm cảm thực tổn nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng các quy định của pháp luật mà cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn C trình bày: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn C nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo: Dương Văn C và Ngô Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/6/2016, tại quán vịt của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn Đức Hiệp - xã Xuân Lâm - huyện Thuận Thành. Dương Văn C, Ngô Văn S và Nguyễn Đình T đã có hành vi đấm, đá đánh anh Trần Văn T vì việc C nhiều lần gọi điện thoại cho anh T nhưng anh T không nghe máy. Sau khi được mọi người can ngăn, C bảo anh T ngồi lên ghế để nói chuyện, khi anh T để chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng trị giá 1.200.000 đồng lên trên mặt bàn thì C cầm chiếc điện thoại của anh T và nói “*Tao lấy chiếc điện thoại này của mày, bao giờ mày có tiền thì tao trả*” nhằm buộc anh T phải trả nợ thay cho anh Nguyễn Văn H. Lúc này, Sơn có nói “*Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à*” để cho anh T sợ không dám kháng cự. Sau đó, C bắt anh T phải ký vào giấy vay nợ số tiền 2.000.000 đồng để trả nợ thay cho anh H nhưng anh T không đồng ý.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Dương Văn C và Ngô Văn S đã phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ Luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình phạm tội các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc hay phân công vai trò và nhiệm vụ cụ thể. Xong hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Dương Văn C giữ vai trò chính trong vụ án, không những là người trực tiếp đánh anh Trần Văn T đe dọa buộc anh T phải ký giấy nhận nợ mà bị cáo còn là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội khi lấy chiếc điện thoại của anh T. Tuy nhiên cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Văn S giữ vai trò là đồng phạm giúp sức bị cáo Dương Văn C thực hiện hành vi phạm tội, ngoài việc trực tiếp đánh anh Trần Văn T khi thấy bị cáo C cầm điện thoại của anh T bị cáo còn nói *“Chúng mày nhờ anh ý vay tiền trả tiền phòng, tiền ăn mà không trả, định bùng à”* để cho anh T sợ không dám kháng cự. Tuy nhiên cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo tiếp tục được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét thấy, chỉ cần xử phạt bị cáo Dương Văn C mức hình phạt tù bằng với thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo, còn bị cáo Ngô Văn S không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn C vì cho rằng bị cáo đã giao nộp chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại mục 1 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo Dương Văn C có bệnh bị hạn chế

khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, còn bị cáo Ngô Văn S có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, còn có Nguyễn Đình T đã cùng với các bị cáo tham gia đánh anh Trần Văn T. Nhưng T không biết các bị cáo có hành vi đe dọa anh T để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là phù hợp. Đối với hành vi đánh nhau của T, Công an huyện Thuận Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng có số seri 355714023994236 của bị cáo Dương Văn C. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo C và không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy cho vay tiền bị cáo Dương Văn C tự viết lại và yêu cầu anh Trần Văn T phải ký để nhận nợ. Xét thấy, đây là bằng chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn C và Ngô Văn S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự và Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 13 (Mười ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2016. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trí Quả - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng có số seri 355714023994236, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn C và Ngô Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn